

THÔNG BÁO
Về việc lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016; Luật số 37/2024/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản số 01/2016/QH14;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 và Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ Nghị định số 62/2017/NĐ-CP ngày 16/5/2017 của Chính phủ quy định về việc bán đấu giá tài sản; Nghị định số 47/2023/NĐ-CP của Chính phủ: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 62/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu giá tài sản;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ về quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/5/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị Quyết số 66.21/2026/NQ-CP ngày 26/6/2026 của Chính phủ về việc ban hành cơ chế, chính sách đặc thù để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong triển khai đấu giá tài sản trực tuyến theo quy định của Luật Đấu giá tài sản;

Căn cứ Thông tư số 18/2020/TT-BYT ngày 12/11/2020 của Bộ Y tế quy định về hoạt động dinh dưỡng trong bệnh viện;

Căn cứ Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo luật số 37/2024/QH15;

Căn cứ Thông tư số 120/2025/TT-BTC ngày 18/12/2025 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn một số điều của Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày

01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Quyết định số 1895/1997/QĐ-BYT ngày 19/9/1997 của Bộ Y tế về việc ban hành quy chế Bệnh viện;

Căn cứ Quyết định số 3202/2026/QĐ-BVĐKT ngày 13/8/2026 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt Đề án sử dụng tài sản công vào mục đích cho thuê đối với mặt bằng nhà ăn Dinh dưỡng (A10) trên bản đồ quy hoạch tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa (thực hiện theo thẩm quyền được Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa phân cấp tại Quyết định số 111/2025/QĐ-CTUBND);

Căn cứ Quyết định số 3206/2026/QĐ-BVĐKT ngày 13/8/2026 của Giám đốc Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hoá về việc phê duyệt cho thuê tài sản theo hình thức đấu giá và giá khởi điểm để đưa ra đấu giá Quyền khai thác tài sản công đối với mặt bằng nhà ăn Dinh dưỡng (A10) trên bản đồ quy hoạch tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ đề nghị của Phòng Tổ chức cán bộ, Phòng Hành chính quản trị và các phòng ban liên quan.

Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hoá thông báo công khai về việc lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản như sau:

1. Tên, địa chỉ đơn vị có tài sản đấu giá:

Tên đơn vị có tài sản đấu giá: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hoá

Địa chỉ: Số 181 Hải Thượng Lãn Ông, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa.

2. Tên tài sản đấu giá: Quyền khai thác tài sản công đối với mặt bằng nhà ăn Dinh dưỡng (A10) trên bản đồ quy hoạch tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hoá, cụ thể như sau:

Thông tin mặt bằng khai thác:

- a. Vị trí mặt bằng khai thác: Nhà ăn dinh dưỡng: Nhà A10 – 2 tầng khung thép, mái tôn. Diện tích sàn xây dựng: 840m²
- b. Thời gian thực hiện khai thác mặt bằng nhà ăn là: 05 năm (60 tháng).
- c. Hình thức cho khai thác: Cho khai thác thông qua hình thức đấu giá (theo quy định tại khoản 5 Điều 50 của Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ). Việc đấu giá được thực hiện theo quy định của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15.

3. Giá khởi điểm để đấu giá: 126.000.000 đồng/ tháng
(Bằng chữ: Một trăm hai mươi sáu triệu đồng trên một tháng.).

(Mức giá trên chưa bao gồm thuế VAT (nếu có), chưa bao gồm phí dịch vụ điện nước, mạng viễn thông, ...).

4. Tiêu chí lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản:

- Các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có nhu cầu nộp hồ sơ đăng ký phải đáp ứng tiêu chí lựa chọn theo quy định tại khoản 4 Điều 56 của Luật Đấu giá tài sản năm 2016 sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 37/2024/QH15 và Phụ lục I Thông tư số 19/2024/TTBTP ngày 31/12/2024 của Bộ Tư pháp.

Cụ thể: Bảng tiêu chí đánh giá chấm điểm của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản:

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
I	Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	
1.	Có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện
2.	Không có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Không đủ điều kiện
II	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	19,0
1.	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	10,0
1.1	Có địa chỉ trụ sở ổn định, rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ thư điện tử...), trụ sở có đủ diện tích làm việc	5,0
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, thuận tiện	5,0
2.	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	5,0
2.1	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	2,0
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi tổ chức phiên đấu giá (được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	3,0
3.	Có trang thông tin điện tử của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đang hoạt động ổn định, được cập nhật thường xuyên Đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì dùng Trang thông tin điện tử độc lập hoặc Trang thông tin thuộc Cổng	2,0

	thông tin điện tử của Sở Tư pháp	
4.	Có Trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc trong năm trước liền kề đã thực hiện ít nhất 01 cuộc đấu giá bằng hình thức trực tuyến	1,0
5.	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1,0
III	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)	16,0
1.	Phương án đấu giá đề xuất được hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4,0
1.1	Hình thức đấu giá khả thi, hiệu quả	2,0
1.2	Bước giá, số vòng đấu giá khả thi, hiệu quả	2,0
2.	Phương án đấu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, khả thi, thuận tiện (địa điểm, phương thức bán, tiếp nhận hồ sơ)	4,0
3.	Phương án đấu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với tài sản đấu giá	4,0
3.1	Đối tượng theo đúng quy định của pháp luật	2,0
3.2	Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối với tài sản đấu giá	2,0
4.	Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giám sát việc tổ chức đấu giá hiệu quả; chống thông đồng, đùm giã, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự của phiên đấu giá	4,0
IV	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản	57,0
1.	Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm trước liền kề (bao gồm cả cuộc đấu giá thành và cuộc đấu giá không thành) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	15,0
1.1	Dưới 20 cuộc đấu giá	12,0
1.2	Từ 20 cuộc đấu giá đến dưới 40 cuộc đấu giá	13,0
1.3	Từ 40 cuộc đấu giá đến dưới 70 cuộc đấu giá	14,0
1.4	Từ 70 cuộc đấu giá trở lên	15,0
2.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7,0
2.1	Dưới 10 cuộc đấu giá thành (bao gồm cả trường hợp không có cuộc đấu giá thành nào)	4,0

2.2	<i>Từ 10 cuộc đấu giá thành đến dưới 30 cuộc đấu giá thành</i>	5,0
2.3	<i>Từ 30 cuộc đấu giá thành đến dưới 50 cuộc đấu giá thành</i>	6,0
2.4	<i>Từ 50 cuộc đấu giá thành trở lên</i>	7,0
3.	Tổng số cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liền kề (Người có tài sản không yêu cầu nộp hoặc cung cấp bản chính hoặc bản sao hợp đồng, quy chế cuộc đấu giá và các tài liệu có liên quan) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7,0
3.1	<i>Dưới 10 cuộc (bao gồm cả trường hợp không có chênh lệch)</i>	4,0
3.2	<i>Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc</i>	5,0
3.3	<i>Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc</i>	6,0
3.4	<i>Từ 50 cuộc trở lên</i>	7,0
4.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên (Người có tài sản đấu giá không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Người có tài sản chấm điểm theo cách thức dưới đây. Trường hợp kết quả điểm là số thập phân thì được làm tròn đến hàng phần trăm. Trường hợp số điểm của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản dưới 1 điểm (bao gồm cả trường hợp 0 điểm) thì được tính là 1 điểm.	3,0
4.1	<i>Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (A) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên nhiều nhất (Y cuộc) thì được tối đa 3 điểm</i>	3,0
4.2	<i>Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (B) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề (U cuộc) thì số điểm được tính theo công thức: Số điểm của B = $(U \times 3)/Y$</i>	
4.3	<i>Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (C) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề tiếp theo (V cuộc) thì số điểm được tính tương tự theo công thức nêu trên: Số điểm của C = $(V \times 3)/Y$</i>	
5.	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực)	7,0

	Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	
5.1	Có thời gian hoạt động dưới 5 năm	4,0
5.2	Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm	5,0
5.3	Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm	6,0
5.4	Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên	7,0
6.	Số lượng đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	4,0
6.1	01 đấu giá viên	2,0
6.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên	3,0
6.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên	4,0
7.	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên là Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của Công ty đấu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp tư nhân (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản hoặc thông tin về danh sách đấu giá viên trong Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	4,0
7.1	Dưới 05 năm	2,0
7.2	Từ 05 năm đến dưới 10 năm	3,0
7.3	Từ 10 năm trở lên	4,0
8.	Kinh nghiệm của đấu giá viên hành nghề Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	5,0
8.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 5 năm trở lên	3,0
8.2	Có từ 1 đến 3 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 5 năm trở lên	4,0
8.3	Có từ 4 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 5 năm trở lên	5,0
9.	Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị	5,0

	gia tăng (Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo Tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp trong báo cáo tài chính và số thuế thực nộp được cơ quan thuế xác nhận bằng chứng từ điện tử; đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì có văn bản về việc thực hiện nghĩa vụ thuế với ngân sách Nhà nước) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	
9.1	Dưới 50 triệu đồng	3,0
9.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng	4,0
9.3	Từ 100 triệu đồng trở lên	5,0
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định (Người có tài sản có thể chọn hoặc không chọn tiêu chí tại mục này để đánh giá chấm điểm. Trường hợp chọn tiêu chí tại mục này thì người có tài sản chọn một hoặc nhiều tiêu chí sau đây nhưng số điểm không được vượt quá mức tối đa của từng tiêu chí và tổng số điểm không được vượt quá mức tối đa của mục này)	8,0
1	Trong năm 2025, đã tổ chức đấu giá thành ít nhất 05 cuộc đấu giá tài sản cùng loại với tài sản đưa ra đấu giá là Quyền khai thác/cho thuê tài sản công tại Bệnh viện trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá (kèm giấy tờ chứng minh – nếu có)	3,0
3	Trụ sở chính của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trong phạm vi tỉnh, thành phố nơi có tài sản đấu giá (trường hợp có nhiều tài sản đấu giá ở nhiều tỉnh, thành phố khác nhau thì chỉ cần trụ sở chính của tổ chức hành nghề đấu giá ở một trong số tỉnh, thành phố đó), không bao gồm trụ sở chi nhánh.	2,0
2	Tiêu chí khác: Có kinh nghiệm tổ chức thành công phiên đấu giá đối với tài sản có giá khởi điểm cao nhất trong số các đơn vị tham gia lựa chọn thuộc các loại tài sản quy định tại khoản 1 Điều 4 Luật Đấu giá tài sản năm 2016, sửa đổi, bổ sung năm 2024.	3,0
Tổng số điểm		100

5. Hồ sơ nộp đăng ký tham gia lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản gồm:

- Văn bản/Công văn đề nghị đăng ký tham gia lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản;

- Giấy giới thiệu của tổ chức nộp hồ sơ đăng ký lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản, bản photo CC/CCCD của cá nhân nộp hồ sơ tham gia lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản;

- Nộp 01 (một) bộ hồ sơ tham gia lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản kèm theo bản chụp các giấy tờ, tài liệu chứng minh cho các tiêu chí đánh giá để lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản ghi tại mục 4 Thông báo này;

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ hồ sơ đóng quyển.

6. Thời gian và địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá:

- Thời gian nộp hồ sơ: Các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có nhu cầu tổ chức đấu giá tài sản nêu trên nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trong thời gian 03 ngày làm việc: Từ ngày 25/9/2026 đến 17h00 ngày 29/9/2026 (trong giờ hành chính).

- Địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia: Tổ văn thư, tầng 1 nhà A5, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa.

- Địa chỉ: Số 181, đường Hải Thượng Lãn Ông, P. Hạc Thành, TP. Thanh Hóa.

- Tên người liên hệ: Ông/Bà (Số điện thoại:).

(Chú ý: Không hoàn trả hồ sơ đăng ký tham gia của tổ chức hành nghề đấu giá trong mọi trường hợp).

Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa thông báo để các tổ chức đấu giá tài sản biết và đăng ký./. 

Nơi nhận:

- Ban giám đốc;
- Cổng thông tin điện tử BTP;
- Lưu: VT, TCCB, HCQT, TCKT, KHTH.

GIÁM ĐỐC



Hoàng Hữu Trường